

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I - MÔN: CÔNG NGHỆ LỚP 9
NĂM HỌC: 2024-2025

Bài	1	2	3	4
Số tiết	3	2	3	3
Số điểm	1	1	1,5	6,5
Câu	C1; C2	C3; C4	C6; C7; C8	C5; C9; C10; C11; C12; C13; C14

ST T	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		Điểm số
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số câu hỏi		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Bài 1. Nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ	1.1. Nghề nghiệp đối với con người	1								1		0,5
		1.2. Ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật công nghệ	1								1		0,5
2	Bài 2. Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân	2.1. Hệ thống giáo dục Việt Nam	1								1		0,5
		2.2 Lựa chọn nghề trong hệ thống giáo dục											
		2.3. Định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật,	1								1		0,5

		<i>công nghệ sau khi kết thúc THCS</i>											
3	Bài 3. Thị trường lao động kĩ thuật, công nghệ tại Việt Nam	<i>3.1. Thị trường lao động</i>	1							1		0,5	
		<i>3.2. Thị trường lao động trong lĩnh vực Kỹ thuật công nghiệp</i>	2							2		1	
4	Bài 4. Quy trình lựa chọn nghề nghiệp	<i>4.1. Lí thuyết chọn nghề</i>			2	1				2	1	2	
		<i>4.2. Quy trình chọn nghề nghiệp</i>											
		<i>4.3 Đánh giá năng lực, sở thích bản thân</i>				1			1		2	2	
		<i>4.4 Các yếu tố ảnh hưởng tới việc chọn nghề</i>	1					1		1	1	2,5	
Số câu			8		2	2		1		1	10	4	14
Điểm số			4,0		3,0		2,0		1,0		5,0	5,0	10
Tổng số điểm			7				3						10

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: CÔNG NGHỆ - LỚP 9

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP							
1	Chủ đề 1. Nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ	1.1. Nghề nghiệp đối với con người	Nhận biết: - Trình bày được khái niệm nghề nghiệp. - Trình bày được tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội. Thông hiểu: - Phân tích được ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người. Vận dụng: - Phát biểu được quan điểm cá nhân về lựa chọn nghề nghiệp của bản thân.	C1 (B) C1 (A)			
		1.2. Ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ	Nhận biết: - Kể tên được một số ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ. - Trình bày được những đặc điểm của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ. - Trình bày được những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ. Thông hiểu: - Phân tích được những đặc điểm của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.	C2 (B) C2 (A)			

			- Phân tích được những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. Vận dụng: - Xác định được sự phù hợp của bản thân với ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.				
2	Chủ đề 2. Giáo dục kỹ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục quốc dân	2.1. Hệ thống giáo dục Việt Nam	Nhận biết: - Kể tên được những thành tố chính trong hệ thống giáo dục tại Việt Nam. - Nhận ra được các thời điểm có sự phân luồng trong hệ thống giáo dục. Thông hiểu: - Mô tả được cơ cấu hệ thống giáo dục tại Việt Nam. - Giải thích được các thời điểm có sự phân luồng trong hệ thống giáo dục.	C3			
		2.2. Lựa chọn nghề trong hệ thống giáo dục	Nhận biết: - Nhận ra được cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kỹ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục. Thông hiểu: - Giải thích được cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kỹ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục.				

		2.3. Định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ sau khi kết thúc THCS	Nhận biết: - Trình bày được những hướng đi liên quan tới nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ sau khi kết thúc THCS. Thông hiểu: - Giải thích được những hướng đi liên quan tới nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ sau khi kết thúc THCS. Vận dụng: - Tìm hiểu được thông tin về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.	C4			
3	Chủ đề 3. Thị trường lao động kỹ thuật, công nghệ tại Việt Nam	3.1. Thị trường lao động	Nhận biết: - Trình bày được khái niệm về thị trường lao động. - Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng tới thị trường lao động. - Trình bày được vai trò của thị trường lao động trong việc định hướng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. Thông hiểu: - Mô tả được những vấn đề cơ bản của thị trường lao động tại Việt Nam hiện nay.	C6 (B) C6 (A)			
		3.2. Thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ	Nhận biết: - Trình bày được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ. Thông hiểu:	C7, C8			

		nghệ	Phân tích được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ. Vận dụng: Tìm kiếm được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ.				
4	Chủ đề 4. Lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ	4.1. Lí thuyết chọn nghề	Nhận biết: - Kể tên được một số lí thuyết lựa chọn nghề nghiệp. Thông hiểu: - Tóm tắt được một số lí thuyết cơ bản về lựa chọn nghề nghiệp.		C9, C10 C11		
		4.2. Quy trình lựa chọn nghề nghiệp	Nhận biết: - Trình bày được các bước trong quy trình lựa chọn nghề nghiệp. Thông hiểu: - Giải thích được các bước trong quy trình lựa chọn nghề nghiệp.				
		4.3. Đánh giá năng lực, sở thích bản thân	Nhận biết: - Kể tên được một số năng lực cá nhân phù hợp với một số ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. Thông hiểu: - Giải thích được sự phù hợp của cá nhân với một số ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. Vận dụng: - Tự đánh giá được năng lực, sở thích, cá tính		C12		

			của bản thân về mức độ phù hợp với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. Vận dụng cao: - Tự đánh giá được năng lực, sở thích, cá tính của bản thân, bối cảnh của gia đình về mức độ phù hợp với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.				C14
		4.4. Các yếu tố ảnh hưởng tới việc chọn nghề	Nhận biết: - Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. Thông hiểu: - Giải thích được các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. Vận dụng: - Xác định được các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.	C5			C13
Tổng				8	4	1	1

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm): Chọn một đáp án đúng của mỗi câu và ghi vào giấy làm bài.

Câu 1: Nội dung nào **không** đúng khi nói về tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với xã hội?

- A. Góp phần tạo ra sản phẩm vật chất, tinh thần, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.
- B. Thúc đẩy phát triển kinh tế, đem lại phồn vinh cho xã hội.
- C. Làm giảm các tệ nạn xã hội, đảm bảo kỉ cương, ổn định xã hội.
- D. Tạo ra môi trường để con người phát triển nhân cách, phát huy năng lực, sở trường.

Câu 2: Yêu cầu chung về năng lực của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ là:

- A. Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, học tập ngoại ngữ, tin học.
- B. Chống chỉ định y học với những người bị có tật khúc xạ về mắt.
- C. Có tính kỉ luật, ý thức tuân thủ các quy định, quy tắc trong quá trình làm việc.
- D. Cần cù, chăm chỉ, chịu được áp lực công việc và nhiệm vụ được giao.

Câu 3: Giáo dục phổ thông có hai thời điểm phân luồng là gì?

- A. Sau tốt nghiệp trung học phổ thông và sau tốt nghiệp đại học.
- B. Sau tốt nghiệp trung học tiểu học và sau tốt nghiệp trung học cơ sở.
- C. Sau tốt nghiệp trung học cơ sở và sau tốt nghiệp trung học phổ thông.
- D. Sau tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ.

Câu 4: Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, học sinh có bao nhiêu hướng đi để lựa chọn?

- A. 2 lựa chọn.
- B. 3 lựa chọn.
- C. 4 lựa chọn.
- D. 5 lựa chọn.

Câu 5: Yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực kỹ thuật công nghệ?

- A. Năng lực, sở thích, cá tính.
- B. Nhà trường, gia đình, xã hội.
- C. Nhà trường, nhóm bạn, xã hội.
- D. Năng lực, thị trường lao động.

Câu 6: Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về vai trò của thị trường lao động?

- A. Phát triển kinh tế - xã hội.
- B. Đóng vai trò to lớn trong việc định hướng nghề nghiệp.
- C. Cung cấp cho người lao động thông tin về nhu cầu tuyển dụng lao động.
- D. Người sử dụng lao động tuyển dụng được người lao động phù hợp với nhu cầu của thị trường.

Câu 7: Để tìm được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ cần thực hiện theo mấy bước?

- A. 6 bước.
- B. 5 bước.
- C. 4 bước.
- D. 3 bước.

Câu 8: Trong các nguồn thông tin dưới đây, có bao nhiêu nguồn thông tin đáng tin cậy để lựa chọn tìm kiếm thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?

1. Các báo cáo cập nhật về thị trường lao động của các cơ quan quản lí, thống kê về lao động (Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Tổng cục Thống kê,...).
2. Các thông tin tuyển dụng của các doanh nghiệp.
3. Thông tin tuyển sinh của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học.
4. Các chuyên trang (website) về hướng nghiệp và làm việc trên mạng Internet uy tín.

- A. 1 nguồn thông tin.
- B. 2 nguồn thông tin.
- C. 3 nguồn thông tin.
- D. 4 nguồn thông tin.

Câu 9: Theo lí thuyết mật mã Holland, có bao nhiêu nhóm tính cách phù hợp với môi trường nghề nghiệp?

A. 1 nhóm tính cách.

B. 4 nhóm tính cách.

C. 2 nhóm tính cách.

D. 6 nhóm tính cách.

Câu 10: Lí thuyết cây nghề nghiệp là một trong những lí thuyết cơ bản nhất dùng trong công tác hướng nghiệp. Vậy cây nghề nghiệp phản ánh nội dung nào sau đây?

A. Chọn nghề phải theo nghề nghiệp của gia đình.

B. Chọn nghề cần quan tâm tới mức lương.

C. Chọn nghề cần quan tâm tới “gốc rễ” của mô hình cây nghề nghiệp.

D. Chọn nghề cần quan tâm tới cơ hội và môi trường làm việc tốt.

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 11: (1,0 điểm) Em hãy tóm tắt nội dung cơ bản của thuyết Holland về lựa chọn nghề nghiệp?

Câu 12: (1,0 điểm) Dựa vào đặc điểm, các yêu cầu của một số ngành nghề, em hãy tự đánh giá năng lực, sở thích, cá tính, hoàn cảnh kinh tế gia đình của bản thân phù hợp với một nghề cụ thể mà em mong muốn?

Câu 13: (2,0 điểm) Theo em, vì sao nên chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích, tính cách của bản thân?

Câu 14: (1,0 điểm) Một người bạn của em cho rằng, khi chọn nghề cứ chọn nghề dễ xin việc và kiếm được nhiều tiền, mà không quan tâm tới mình có thích nghề nghiệp đó hay không. Em hãy đưa ra những lời khuyên giúp bạn có những bước chọn nghề đúng đắn.

-----**Hết**-----

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm): Chọn một đáp án đúng của mỗi câu và ghi vào giấy làm bài.

Câu 1: Theo em, nghề nghiệp là gì?

- A. Là tập hợp những việc làm, nhiệm vụ mà mình thực hiện.
- B. Là tập hợp những việc làm theo sở thích cá nhân.
- C. Là tập hợp các công việc được xã hội công nhận.
- D. Là tập hợp những nhu cầu xã hội, mong cầu đáp ứng việc làm.

Câu 2: Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về đặc điểm môi trường làm việc của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?

- A. Môi trường làm việc năng động, hiện đại, luôn biến đổi và đầy thách thức.
- B. Đối với lĩnh vực kĩ thuật môi trường làm việc tiềm ẩn nguy cơ tai nạn cao.
- C. Tiếp xúc với các thiết bị, công nghệ hiện đại.
- D. Làm việc liên tục trong môi trường hoạt động nhóm, áp lực cao.

Câu 3: Giáo dục phổ thông có bao nhiêu thời điểm phân luồng?

- A. Một thời điểm: Sau tốt nghiệp trung học cơ sở.
- B. Một thời điểm: Sau tốt nghiệp trung học phổ thông.
- C. Hai thời điểm: Sau tốt nghiệp trung học cơ sở; Sau tốt nghiệp trung học phổ thông.
- D. Hai thời điểm: Sau tốt nghiệp trung học phổ thông; Sau tốt nghiệp đại học.

Câu 4: Nội dung nào sau đây **không** đúng khi nói về hướng đi liên quan đến lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?

- A. Theo học các ngành thuộc lĩnh vực, công nghệ các trình độ sơ cấp, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo.
- B. Theo học tại các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên để vừa học chương trình trung học phổ thông kết hợp với học một nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.
- C. Lựa chọn các trường cao đẳng hoặc đại học có đào tạo nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.
- D. Tiếp tục học trung học phổ thông và định hướng lựa chọn các môn học liên quan đến lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

Câu 5: Yếu tố khách quan ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực kĩ thuật công nghệ?

- A. Năng lực, sở thích, cá tính.
- B. Sở thích, gia đình, xã hội.
- C. Nhà trường, gia đình, nhóm bạn, xã hội.
- D. Năng lực, thị trường lao động.

Câu 6: Yếu tố nào sau đây sẽ ảnh hưởng đến thị trường lao động?

- A. Sự phát triển của thị trường kinh tế.
- B. Sự phát triển của thông tin văn hóa.
- C. Sự phát triển của trình độ học vấn, giáo dục.
- D. Sự phát triển của khoa học, công nghệ.

Câu 7: Bước “Xác định nguồn thông tin” là bước thứ mấy trong quy trình tìm hiểu thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ?

- A. Bước 1.
- B. Bước 2.
- C. Bước 3.
- D. Bước 4.

Câu 8: Tìm kiếm các thông tin liên quan đến thị trường lao động các ngành nghề kĩ thuật, công nghệ ở những công cụ hỗ trợ nào?

- A. Từ người thân, thầy cô.
- B. Google, Bing, ChatGPT,...
- C. Ngoại khóa ở trường.
- D. Sách, báo, truyện, trò chơi,...

Câu 9: Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về nội dung cơ bản của phần quả lí thuyết cây nghề nghiệp?

- A. Thể hiện những mong muốn của con người đối với cơ hội việc làm.
- B. Thể hiện những mong muốn của con người đối với môi trường làm việc tốt, lương cao.
- C. Thể hiện những mong muốn của con người đối với công việc ổn định và được nhiều người tôn trọng.
- D. Thể hiện cá tính, sở thích, khả năng, giá trị nghề nghiệp của mỗi bản thân.

Câu 10: Lí thuyết cây nghề nghiệp là một trong những lí thuyết cơ bản nhất dùng trong công tác hướng nghiệp. Vậy cây nghề nghiệp phản ánh nội dung nào sau đây?

- A. Chọn nghề cần quan tâm tới “gốc rễ” của mô hình cây nghề nghiệp.
- B. Chọn nghề phải theo nghề nghiệp của gia đình.
- C. Chọn nghề cần quan tâm tới mức lương.
- D. Chọn nghề cần quan tâm tới cơ hội và môi trường làm việc tốt.

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 11: (1,0 điểm) Em hãy tóm tắt nội dung cơ bản của lí thuyết cây nghề nghiệp về lựa chọn nghề nghiệp?

Câu 12: (1,0 điểm) Dựa vào đặc điểm, các yêu cầu của một số ngành nghề, em hãy tự đánh giá năng lực, sở thích, cá tính, hoàn cảnh kinh tế gia đình của bản thân phù hợp với một nghề cụ thể mà em mong muốn?

Câu 13: (2,0 điểm) Theo em, vì sao một số ngành nghề người ta tiến hành khám sức khỏe người tham gia dự tuyển?

Câu 14: (1,0 điểm) Một người bạn của em cho rằng, khi chọn nghề cứ chọn nghề dễ xin việc và kiếm được nhiều tiền, mà không quan tâm tới mình có thích nghề nghiệp đó hay không. Em hãy đưa ra những lời khuyên giúp bạn có những bước chọn nghề đúng đắn.

-----**Hết**-----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA CUỐI KÌ I MÔN: CÔNG NGHỆ 9, NĂM HỌC 2024-2025
ĐỀ A

I/ TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm): Mỗi câu đúng 0,5 điểm.

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	A	C	B	A	D	C	D	D	C

II/ TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
11 (1,0 điểm)	Lý thuyết mật mã Holland - Nội dung cơ bản + Lý thuyết mật mã Holland được phát triển bởi nhà tâm lí học John Lewis Holland, Lý thuyết mật mã Holland có những đặc điểm cơ bản sau: + Một người chọn được nghề nghiệp phù hợp với tính cách của mình sẽ dễ thích ứng với các yêu cầu công việc và hoàn thành nhiệm vụ được giao. - Có 6 nhóm tính cách là: + Nghiệp vụ + Quản lý + Kỹ thuật + Xã hội + Nghệ thuật + Nghiên cứu	0,2đ 0,2đ 0,6đ (nêu đúng mỗi tính cách cho 0,1đ)
12 (1,0 điểm)	HS tự trình bày sự phù hợp của bản thân với 1 nghề mình mong muốn, dựa trên các yêu cầu về: + Năng lực + Sở thích + Cá tính + Bối cảnh gia đình	0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ
13 (2,0 điểm)	Chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích, tính cách của bản thân có nhiều lợi ích quan trọng như: + Tăng cảm giác hạnh phúc và hài lòng. + Tối ưu hóa hiệu suất làm việc. + Phát triển nghề nghiệp bền vững. + Giảm stress và cảm giác bỏ cuộc. + Tạo ra động lực và cam kết.	Nêu được mỗi lợi ích cho 0,4đ
14 (1,0 điểm)	Sau khi bạn học xong, nghề nghiệp là thứ vừa để nuôi sống bạn, vừa gắn bó lâu dài với bạn. Nếu bạn lựa chọn nghề không có sự yêu thích, bạn sẽ nhanh chán với công việc đó và không thể gắn bó lâu dài. Do đó, khi chọn việc, bạn nên ưu tiên những công việc mình thích và đồng thời cũng phải phù hợp với năng lực, phẩm chất của mình. Khi bạn chọn đúng nghề bạn sẽ yêu thích	1,0 đ

	và đam mê với công việc đó, cơ hội thăng tiến cao hơn và tương lai rộng mở hơn.	
--	---	--

ĐỀ B

I/ TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm): Mỗi câu đúng 0,5 điểm.

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	D	C	C	C	D	B	B	D	A

II/ TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
11 (1,0 điểm)	Lý thuyết cây nghề nghiệp - Nội dung cơ bản + Lý thuyết cây nghề nghiệp chỉ ra mối quan hệ chặt chẽ giữa thành công trong nghề nghiệp với năng lực, cá tính, khả năng, giá trị nghề nghiệp của cá nhân. + Ý tưởng chính của lý thuyết này là mô tả sự phát triển nghề nghiệp như là một cây, với các "rễ" biểu thị cho những giá trị, kỹ năng, sở thích và kinh nghiệm cá nhân, trong khi "quả" thể hiện những mục tiêu và thành tựu nghề nghiệp.	0,5đ 0,5đ
12 (1,0 điểm)	HS tự trình bày sự phù hợp của bản thân với 1 nghề mình mong muốn, dựa trên các yêu cầu về: + Năng lực + Sở thích + Cá tính + Bối cảnh gia đình	0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ
13 (2,0 điểm)	Một số ngành nghề yêu cầu khám sức người tham gia dự tuyển là để: + An toàn trong lao động. + Đảm bảo yêu cầu về sức khỏe để làm việc. + Chẩn đoán sớm bệnh tật để kịp thời chăm sóc, ngăn ngừa biến chứng trong tương lai. + Tuân thủ đúng quy định pháp lý. + Bảo vệ sức khỏe cộng đồng.	Nêu được mỗi lợi ích cho 0,4đ
14 (1,0 điểm)	Sau khi bạn học xong, nghề nghiệp là thứ vừa để nuôi sống bạn, vừa gắn bó lâu dài với bạn. Nếu bạn lựa chọn nghề không có sự yêu thích, bạn sẽ nhanh chán với công việc đó và không thể gắn bó lâu dài. Do đó, khi chọn việc, bạn nên ưu tiên những công việc mình thích và đồng thời cũng phải phù hợp với năng lực, phẩm chất của mình. Khi bạn chọn đúng nghề bạn sẽ yêu thích và đam mê với công việc đó, cơ hội thăng tiến cao hơn và tương lai rộng mở hơn.	1,0 đ

***Yêu cầu đối với HSKT:** Trả lời các câu hỏi ở mức độ nhận biết phần trắc nghiệm, từ câu C1 đến C8. Mỗi câu đúng cho 1,0 điểm; khuyến khích làm thêm các câu thông hiểu, tùy mức độ cho tối đa 2,0 điểm.